

## TÔTEM CÂY TRONG TÍN NGƯỠNG CỦA MỘT SỐ DÂN TỘC TRÊN THẾ GIỚI

PHAN HỮU DẬT\*

### 1. Vài nét về tục thờ tôtem

Mọi người đều biết tôtem giáo là tôn giáo của xã hội nguyên thủy, đặc biệt ở thời kì đầu của hình thái kinh tế – xã hội này, ở giai đoạn thị tộc, bộ lạc. Nó diễn hình đến mức các nhà nghiên cứu cho rằng tôtem giáo là tôn giáo của xã hội thị tộc – bộ lạc. Đặc trưng của nó là niềm tin vào sự gắn bó cội nguồn giữa con người với một loài động vật, hay ít hơn một loài thực vật hay hiếm hơn nữa với một hiện tượng tự nhiên hay một vật thể nào đó. Động vật như thú, chim, thực vật như thảo hay mộc, các hiện tượng tự nhiên như sấm, chớp, sao, lửa, các vật thể như muối, nước, đá, đất, cát, đất đỏ, cái cầu vồng, thậm chí tiếng cười, v.v..., Từ hậu kì đá cũ, thời gian xuất hiện chế độ thị tộc – bộ lạc, đến nay đã trải qua trên 5 vạn năm, nên tôtem giáo ngày nay không còn ở dạng nguyên sơ, mà đã trải qua một quá trình phát triển, nó chỉ còn dưới dạng tàn dư. Lúc đầu nó gắn với các tập thể thị tộc, bộ lạc, về sau nó gắn liền với giới nam nữ, về sau nữa gắn với gia đình. Dưới chế độ thị tộc – bộ lạc, quan hệ giữa người và người là bình đẳng, nên quan hệ giữa tôtem và con người cũng là mối quan hệ bình đẳng như giữa hai cá thể trong

cộng đồng, việc lấy tôtem làm đối tượng thờ cúng là một hiện tượng xuất hiện muộn trong sự phát triển của loài người, từ giai đoạn tan rã của xã hội nguyên thủy và trong các xã hội có giai cấp và có nhà nước sau đó.

Để có cơ sở tìm hiểu các biểu hiện của tôtem giáo, thiết tưởng cần nhắc lại 12 điều xem như pháp điển của tục tôtem, một thứ sách bốn của tôn giáo tôtem do S. Reinach nêu lên năm 1900, và Sigmund Freud ghi lại trong cuốn sách *Vật tổ và cảm kỷ*.

1. Không được ăn thịt, không được giết một số thú vật. Con người nuôi nấng một số cá thể thú vật ấy và chăm nom cẩn thận chúng.

2. Một con vật chết đột tử là một đối tượng tang chế và được chôn cất với những lễ nghi như một thành viên của bộ lạc.

3. Sự cấm chỉ ăn uống đôi khi chỉ thuộc một bộ phận nào đấy trong thân thể con vật.

4. Khi người ta ở trong tình thế cần thiết giết một con vật thường được miễn

\*. GS., Đại học KHXH&NV, Đại học Quốc gia Hà Nội. Xin tham khảo bài: *Cây chủ đồng trong thần thoại Mường và tôtem cây trong tín ngưỡng của một số dân tộc ở nước ta*. Tạp chí *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 4 năm 2005, tr. 37-41 (BBT).

trừ, người ta xin lỗi nó và tìm mọi thứ mưu mẹo và kế cách làm giảm thiểu sự vi phạm tabu, tức là sự giết chóc.

5. Khi con vật bị hi sinh theo cách nghi thức, nó được khóc thương một cách long trọng.

6. Trong một số dịp long trọng, trong những cuộc lễ tôn giáo, người ta mặc bằng bộ da của một số thú vật. Ở các dân tộc còn đang sống dưới chế độ tôtem, người ta mặc da con tôtem vào các dịp ấy.

7. Các bộ lạc và các cá nhân lấy tên mình là tên của con vật tôtem.

8. Nhiều bộ lạc dùng hình ảnh những con vật làm huy hiệu, trang trí vào vũ khí của họ, đàn ông thì vẽ lên mình những hình ảnh thú vật và cố định bằng xăm chích.

9. Khi tôtem là con vật nguy hiểm và đáng ghê sợ, các thành viên thị tộc được miễn mang tên nó.

10. Con tôtem phòng giữ và che chở các thành viên thị tộc.

11. Con tôtem báo trước tương lai cho những người mang tên nó và dẫn dắt đường đi cho họ.

12. Các thành viên của một bộ lạc tôtem thường tin rằng được gắn bó với con vật tôtem bởi những liên lạc cộng nguồn<sup>(1)</sup>.

Nhận xét pháp điển của tục tôtem do S. Reinach nêu lên, S. Freud viết như sau: "Điều làm chúng tôi ngạc nhiên là trong "Pháp điển của tục tôtem" như bản trình bày của S. Reinach không có điều tabu chính, là tabu về ngoại hôn, còn như tính cách tổ tông của con vật tôtem chỉ được nhân tiện mà nêu ra trong đó"<sup>(2)</sup>.

## 2. Tôtem cây và nghi lễ hiến sinh

Hành động hiến sinh và nghi lễ hiến sinh là một hiện tượng cực kì quan trọng

trong đời sống của tất cả các dân tộc, khắp các châu lục, ở mọi trình độ phát triển kinh tế - xã hội khác nhau trong lịch sử văn hoá nhân loại. S.A. Tôcarep có một công trình nghiên cứu rất có giá trị về hiến sinh, lần đầu tiên được công bố trên tạp chí *Bản chất* số 10 năm 1983 và sau khi ông mất, để tưởng niệm ông, bài báo được đăng lại trong tạp chí *Nghiên cứu Dân tộc học*, số 5, năm 1999.

Với một tri thức uyên bác đến ngạc nhiên, tác giả đã điếm qua tập quán hiến sinh của các dân tộc trên thế giới và điều quan trọng là tác giả đã đề cập đến quá trình chuyển hoá của hiến sinh, từ hình thức thảm khốc là hiến sinh người sống đến các hình thức giảm nhẹ dần, cuối cùng đi đến chỗ hiến sinh tượng trưng. Cố nhiên, hình thức hiến sinh thay đổi theo thời gian, nhưng ý nghĩa của tục hiến sinh vẫn được duy trì.

Trong công trình nghiên cứu nói trên, S.A. Tôcarep đã viết như sau: "*Trong những trường hợp nhất định có thể thấy sự quá độ từ hình thức đổ máu của sự hiến sinh đến hình thức giảm nhẹ, có tính tượng trưng. Ở người Tlinkit Bắc Mỹ trước đây, phổ biến tập quán thảm khốc trong xây dựng nhà mới. Khi đào hố để dựng cột nhà chính, người ta quăng vào hố xác của một người nô lệ bị giết. Nhưng về sau tập quán này được thay thế bởi một hình thức tượng trưng: bắt buộc người nô lệ bò xuống hố chôn cột, rồi sau đó, giải phóng cho anh ta. Sự tiếp tục giảm nhẹ hình thức hiến sinh khi thực hiện các công*

1. S. Freud. *Vật tổ và cấm kỵ* (Totem et tabou). Đoàn Văn Chúc dịch từ tiếng Pháp. NXB Payot, Paris 1924. Trung tâm Văn hoá dân tộc, Tp. Hồ Chí Minh, tr. 205-206.

2. S. Freud. Sđd., tr. 217.

trình xây dựng là tập quán như ở nông dân Nga đặt trong góc ngôi nhà mới một vật gì đó, nắm thóc, tằm lông, hay đồng bạc trắng, v.v... nếu không làm vậy thì ngôi nhà dường như không đứng vững được<sup>(3)</sup>.

Trong lịch sử dân tộc học thế giới, trước S.A. Tôcarep đã có một số nhà khoa học có quan điểm tương tự. Đáng chú ý là quan điểm của D. Dêlinin. Năm 1937, trong công trình xuất sắc: *Tôtem cây trong truyền thuyết và nghi lễ của các dân tộc Châu Âu*, tác giả viết như sau: "Sự hiến sinh trong xây dựng là tập quán phổ biến trên toàn trái đất và ở các dân tộc thuộc các giai đoạn phát triển khác nhau. Chúng ta thấy nó ở Trung Quốc, Nhật, Ấn Độ, Thái Lan, đảo Bornéo (Indônêxia), Châu Phi, ở người Xêmit, ở Tân Tây Lan, ở đảo Tahiti, Haoai, quần đảo Phitgi (Châu Đại Dương), ở người Sipsi Nam Mỹ. Ở các dân tộc Châu Âu, phổ biến ở trung thế kỉ và tồn tại đến ngày nay dưới những nghi lễ và các biểu hiện khác nhau<sup>(4)</sup>."

Trong các lĩnh vực hiến sinh, ta đặc biệt chú ý đến sự hiến sinh trong xây dựng các công trình kiến trúc. Còn trong các hình thức hiến sinh, ta đặc biệt chú ý đến sự hiến sinh người vô tội còn đang sống.

Vấn đề được đặt ra ở đây là: để xây dựng các công trình kiến trúc to lớn, người ta phải sử dụng đến những cây gỗ lâu năm, cột to thân cao để làm cột nhà, đặc biệt là cột cái, cột gốc. Trong xã hội nguyên thủy, dưới chế độ tôtem giáo, người ta tin con người và cái cây là anh em ruột thịt, cùng chung một nguồn gốc và cùng chung huyết thống. Do đó nảy

sinh ra chế độ tabu cấm kỵ đối với cây tôtem. Việc đốn chặt cây tôtem để xây dựng là vi phạm vào điều cấm kỵ, và người thợ xây dựng, gia chủ và các thành viên cùng gia đình ở ngôi nhà mới phải chịu sự trả thù của cây tôtem. Để tránh sự trả thù đó, người ta phải hiến sinh một người sống để thế mạng cho cây tôtem bị chặt để xây dựng.

Tục hiến sinh người trong xây dựng là một hiện tượng phổ biến ở các dân tộc. Trong công trình: *Tôn giáo trong lịch sử các dân tộc thế giới*, Tôcarep đã nêu lên các chứng minh cụ thể khắp các châu lục, đặc biệt ở người Maia, người Axtexi, người Inki<sup>(5)</sup>.

Về sự hiến sinh người trong xây dựng và sự thay thế con người sống, nhà dân tộc học nổi tiếng E. Taylo viết như sau: "Cùng với thời gian, tập quán giâm nhẹ dân, nhưng niềm tin về sự cần thiết phải hiến sinh trong xây dựng là không thay đổi, và khi ấy thay cho hiến sinh người là thú vật. Cùng với hiến sinh người, thay thế nó, từ xưa là sự dâng cúng lễ vật bằng gà, chó, mèo, đầu ngựa, các loại xương thú, trứng"<sup>(6)</sup>.

Năm 1880, một nhà Dân tộc học nổi tiếng khác là L. Lippéc có nhận xét: Trong xây dựng có khi hiến thú thay người một cách tượng trưng. Trong những trường hợp khác, đó là sự hiến

3. S.A. Tôcarep. *Về hiến sinh*. Tạp chí *Nghiên cứu Dân tộc học*, 1999, No. 5 (tiếng Nga), tr. 32-33.

4. D. Dêlinin. *Tôtem cây trong truyền thuyết và nghi lễ của các dân tộc Châu Âu*. Nxb. Viện Hàn lâm khoa học Liên Xô, Matscova, Leningrat, tr. 3-4 (tiếng Nga).

5. S.A. Tôcarep. *Tôn giáo trong lịch sử các dân tộc trên thế giới*. Matscova, 1964, (tiếng Nga), tr. 223-231.

6. D. Dêlinin. Sdd., tr. 24.

sinh người<sup>(7)</sup>. Cũng có người nêu ý kiến: thường là hiến sinh thú, còn hiến sinh người chỉ là cá biệt, khi xây dựng các công trình lớn như pháo đài hay cầu cống.

Trong khoa học đã từng xảy ra các ý kiến khác nhau về nguyên nhân của sự hiến sinh người.

Về hiện tượng hiến sinh trong xây dựng các công trình như thành phố, nhà cửa, cầu cống, đập chắn nước, v.v... nghĩa là các công trình lớn, có người giải thích rằng tập tục này chỉ xuất hiện trong xã hội phong kiến. Người ta cho rằng con người bị chôn sống là để cúng cho thần Đất, như để trả tiền mua đất xây dựng, đồng thời hồn của người bị chôn sống trở thành ma bảo vệ công trình xây dựng.

Theo quan điểm của D. Dêlinin, tập tục đó còn cổ xưa hơn sự xây dựng các công trình bằng đá, và cổ xưa hơn cả quan niệm về sự trả tiền mua đất xây dựng. Theo Dêlinin, tập tục đó quan hệ đến các công trình xây dựng bằng gỗ, chứ chưa phải như sau này bằng đá. Với cây cối, con người có những quan hệ đặc biệt, đó là quan hệ totem. Cây cối được xem là totem, và với danh nghĩa totem cây cối là bất khả xâm phạm. Thợ xây dựng và trong nhiều trường hợp đồng thời là gia chủ công trình xây dựng mới, khi vi phạm tính bất khả xâm phạm đó, bị cây totem trả thù, không tránh khỏi mạng vong. Để tránh tai nạn đó, thợ xây dựng phải dâng cho cây totem: trẻ con, tù binh, và về sau là nô lệ, thú vật hay như ở Trung Quốc và một số nước phương Đông là các hiện vật bằng giấy, các loại vàng mã, xem như một sự đánh lừa cây totem, làm vật hiến sinh và totem sẽ lơ đi sự trả thù<sup>(8)</sup>.

### 3. Totem cây trong tín ngưỡng một số dân tộc trên thế giới

Trước hết cần nêu lên niềm tin tôn giáo về nguồn gốc con người từ totem cây.

Ở Châu Âu, theo D. Dêlinin, người ta tin con người sinh ra từ cây và hồn người trú ngụ trong cây.

Theo truyền thuyết Đức cổ đại, có 3 vị thần một hôm gặp 2 cây mảnh mai là cây du (Ulmus) và cây tần bì (Fraxinus). Một vị thần (Odin) cho cây hơi thở, một vị thứ hai (Ghênia) cho hồn, vị thứ ba (Lodro) cho má đào và hơi ấm. Những người đầu tiên trên trái đất xuất hiện là như vậy, và trở thành tổ tiên của loài người. Cây du là đối tượng thờ cúng, còn sợi vỏ cây tần bì, theo tín ngưỡng dân gian, có thể trở được ma quỷ.

Các bộ lạc Đức tin rằng thị tộc của họ sinh ra từ cây của một cánh rừng nhỏ, được xem là thiêng liêng. Nhiều người tin thần Đốt tạo ra thế hệ thứ ba con người từ cây. Người Hy Lạp cổ đại xem cây Sồi là người Mẹ đầu tiên. Người ta cũng tin con người nhận trẻ sơ sinh từ dưới gốc cây.

Ở Thụy Điển, có truyền thuyết về 3 gia đình cùng huyết tộc bắt nguồn từ cây gia (Tilia) có 3 cành. Nếu một gia đình bị tàn lụi thì một cành cây khô héo. Còn gốc cây vẫn được bảo vệ và trở thành đối tượng thờ cúng. Nói chung, nhiều thị tộc ở Thụy Điển bắt nguồn từ cây, ví dụ thị tộc Alinen bắt nguồn từ cây trần (Alnus).

Về mối quan hệ giữa cây và con người, nghĩa là về niềm tin con người sinh ra từ cây, có những hiện tượng sau đây.

7. D. Dêlinin. Sđd., tr. 24.

8. D. Dêlinin. Sđd., tr. 4-5.

Người Polinêdiên khi sinh con trai, trồng một cây dừa và lấy số bẹ dừa để tính tuổi con. Người Papou gắn cuộc sống của trẻ sơ sinh với cây, mà dưới vỏ cây họ nhét vào một mảnh đá lửa, và tin rằng nếu cây bị chặt thì trẻ sơ sinh chết ngay. Người Đức cũng có tập quán, khi đẻ con trai thì trồng một cây táo, con gái thì trồng một cây lê và tin vận mệnh của trẻ con và cây là một. Nếu cây còi cọc thì trẻ con bị đau ốm và trái lại. Truyền thuyết có ghi lại câu chuyện một người đàn ông tức giận vì đứa con trai bỏ nhà đi vắng lâu. Ông ta ra đồng và chặt cái cây mà hôm nó mới sinh ra ông đã trồng. Người Madia, sau lần đầu tiên tắm cho đứa trẻ sơ sinh, chôn dưới gốc cây ruột một con gà bị giết và căn cứ vào đó mà đoán vận mệnh đứa trẻ. Người Xắc Xông, nếu nằm mộng thấy cây bật gốc thì tin rằng đó là điềm báo trước sự chết chóc. Người Kômidiuriăng có truyền thuyết về cây kì diệu. Mỗi người có một cây ghép đôi với mình. Nếu cây bị người ghép đôi chặt thì sẽ chảy máu, nhưng sau đó sẽ có sức mạnh kì diệu. Nếu dùng gỗ cây đó làm bàn ăn thì thức ăn đặt trên bàn không bao giờ cạn, còn nếu dùng làm bàn trượt tuyết thì chỉ nghĩ đến nơi đến của cuộc hành trình là tức khắc đến ngay.

Người Ukraine tin trong cây cơm cháy (Sambucus) và liễu hoàn diệp (Populus tremula) có quý cư ngụ.

Người ta cũng tin rằng hồn người chết cư ngụ trong cây, ban ngày ở lại yên tĩnh trong cây, còn ban đêm thì dạo quanh vùng. Trên mộ người chết vô tội, người ta trồng cây và tin rằng nếu dùng cây đó làm ống sáo thì sẽ hiện hình kẻ sát nhân giấu mặt.

Nói tóm lại, người ta tin con người sinh ra từ cây. Hồn người trú ngụ trong cây, và cây là thần bảo vệ tập thể con người, trước là thị tộc – bộ lạc, về sau là gia đình.

Trong cây, cũng là nơi trú ngụ của quỷ hại người. Phổ biến là niềm tin mối quan hệ gắn bó qua lại về vận mệnh giữa cây và người.

Về quan niệm xem cây như con người, báo *Lao Động* ngày 10/2/2004 đăng một tin rất lí thú là ở Ấn Độ ngày 9/2/2004, đã tổ chức một lễ cưới cho cây. Hàng trăm người dân đã tham gia dự lễ cưới cho hai cây tại một ngôi làng Ấn Độ. Theo hãng tin Thống Nhất - Ấn Độ, đây là một nghi lễ truyền thống của Ấn giáo, nhằm gọi mưa về. Như bất cứ lễ cưới bình thường nào, những người tham dự đều được mời một bữa tiệc thân mật sau lễ thành hôn của hai cây.

Về tập tục hiến sinh trong xây dựng, có thể nêu lên các hiện tượng sau đây:

Người Đayác ở Bornéo (Indônêxia) khi xây dựng các công trình lớn thì có hai tập tục hiến sinh. Thứ nhất, ở hố chôn cột, người ta thả xuống một bé gái, sau đó quăng xuống một thanh xà to đập chết em bé đó, để cúng dâng thần. Trường hợp thứ hai, thả xuống hố một con gà giò và quăng xuống một thanh sào để giết con vật làm lễ hiến sinh. Ở Thái Lan, trong xây dựng, vật hiến sinh trước tiên là người, sau đó lấy đá thay người.

Người Ghiliắc trong xây dựng giết một con chó, lấy máu ở tim chó bôi vào các tượng thần nam giới và nữ giới. Còn người Iakut, khi dựng lều, cột chính được bôi sữa ngựa và máu ngựa.

Cũng người Iakut, khi xây bếp lò, giết gia súc, lấy một phần máu rưới vào lửa, một phần rải lên trần lều và xung quanh bếp lò. Người Tácta ở Cadan khi làm cối xay nước, dùng lễ vật hiến sinh là lợn con hay chó con, trong một số trường hợp còn dùng cả trẻ con.

Khi xây dựng phải hiến sinh người và thú vật thay người là do tin rằng có như thế nhà mới vững bền và có được ma bảo vệ ngôi nhà. Có cách giải thích cổ xưa hơn. Sự hiến sinh khi xây dựng sẽ cứu sống những người thợ xây dựng và các thành viên ngôi nhà mới khỏi bị chết sớm. Người Hy Lạp tin rằng kẻ nào vào nhà mới trước tiên, sau khi thợ xây đặt viên đá đầu tiên thì sang năm sau người đó sẽ chết. Để tránh tai nạn, thợ xây giết và chôn dưới móng nhà một con cừu non hay một con gà trống đen. Người Ba Lan tin rằng người nào vào nhà mới trước tiên sẽ bị đau và chết, nên có tập quán ném mèo, chó và gà vào cửa trước rồi người mới vào nhà sau. Người Thổ Nhĩ Kỳ ở Côngxtantinôp có tập quán không vội hoàn thành việc xây dựng, vì chừng nào mà nhà đang xây thì chủ nhà chưa thể chết. Người Bungari tin rằng khi thợ xây chôn bóng người nào thì người đó sẽ chết sớm, nên tránh không đi gần nhà đang xây.

Niềm tin vào sự chết sớm của người cư ngụ trong nhà mới mạnh đến mức, người Buriác, nếu nằm mộng thấy xây dựng tức là báo hiệu sẽ chết sớm, hay một thành viên trong gia đình phải lìa khỏi cuộc đời.

Về sự trả thù của tôtem cây do vi phạm sự cấm kỵ (tabou), có thể nêu các biểu hiện sau đây:

Người Nga tin rằng trong rừng thông có những cây xum xuê có sức mạnh huỷ

diệt, trú ẩn trong nhà, chỉ có phù thủy mới thấy được. Loại cây này nếu bị đốn để làm tường nhà, thì không tránh khỏi tường nhà sụp đổ và đè bẹp gia chủ.

Người Bạch Nga tin cây sồi lâu năm nếu bị đốn thì sẽ đổ xuống đè chết tất cả thợ xây, cả tuần bão táp sấm chớp nổi lên, đem lại tai họa cho con người. Ở Châu Phi, có dân tộc khi bổ nhát búa đầu tiên vào một cây to thì tưới xuống đất một ít dầu cọ, để cho hỗn cây bột giạn.

Người Nga lại còn tin rằng nếu ai chặt cây gia (lipa) thì sẽ bị lạc trong rừng. Họ còn có tập quán cấm chặt cây to, nhất là cây do họ trồng, vì tin rằng sẽ bị chết hoặc mất trí, hoặc bỗng dưng tự chặt vào tay hay chân và chết sớm.

Người Dayác (Bornéo) khi chặt thiết mộc để làm nhà, phải kiêng ăn các thức ăn ngon trong 3 năm, nếu dùng gỗ ít quý hơn, thì thời gian kiêng cử ngắn hơn. Hết thời gian kiêng cử thì tổ chức liên hoan. Đó là các biện pháp để làm cho hỗn cây khỏi trả thù. Cũng có dân tộc khi chặt cây to, thì kiêng không đi săn gấu, hổ, bắt rắn và một số thú vật khác. Người Uóc mút tin rằng trong nhà mới có ma dữ, nên không dám ngủ một mình, mà phải có một tập thể cùng ngủ.

Nói chung các dân tộc trên thế giới có niềm tin rộng rãi cây có hồn, hồn trú ngụ trong cây, ma quỷ cũng thường cư trú trong cây và trong nhà không có người ở và gây tác hại đến cuộc sống yên lành của con người<sup>(9)</sup>.

9. Các tài liệu về các dân tộc Châu Âu lấy từ trong sách của D. Dêlinin.